

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 5 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Trang.

2. Bà Nguyễn Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Số B, ngõ A đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Tô Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: Số I, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2024, bản tự khai ngày 07/01/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thành Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tô Thị P trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau trong một khoảng thời gian, sau đó tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu anh và chị Tô Thị P chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 6 năm 2024

anh anh đã nộp đơn xin ly hôn chị Tô Thị P tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, trong quá trình giải quyết anh suy nghĩ lại nên đã rút đơn về để đoàn tụ, nhưng sau khi rút đơn về tình cảm vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không có tiếng nói chung, anh và chị Tô Thị P đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị Tô Thị P không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tô Thị P.

Về con chung: Anh và chị Tô Thị P có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/01/2019. Khi ly hôn, anh yêu cầu chị Tô Thị P là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Phương L và anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Tô Thị P, tại bản tự khai đề ngày 14/01/2025 chị Tô Thị P trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Thành Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, chị và anh Nguyễn Thành Đ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Trong thời gian anh Nguyễn Thành Đ đi học từ năm 2019 đến năm 2024 một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng con và trong quá trình sống với nhà chồng không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 6 năm 2024 anh Nguyễn Thành Đ có nộp đơn xin ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, sau đó anh Nguyễn Thành Đ xin rút đơn về để đoàn tụ, tại thời điểm đó anh Nguyễn Thành Đ đang đi học, hai vợ chồng chủ yếu trao đổi qua điện thoại. Đến nay, anh Nguyễn Thành Đ tiếp tục nộp đơn xin ly hôn với chị, chị không đồng ý và mong muốn hai vợ chồng cùng suy nghĩ lại và vun đắp để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/01/2019. Trường hợp phải ly hôn, chị yêu cầu là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phương L. Chị yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Lộc Thị Phương L1 là mẹ đẻ của anh Nguyễn Thành Đ vào ngày 26/5/2025, bà Lộc Thị Phương L1 cho biết: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Tô Thị P đã có một thời gian tìm hiểu nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 14/11/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Nguyễn Thành Đ

và chị Tô Thị P chung sống với gia đình bà, đến tháng 3 năm 2019 chị Tô Thị P sinh con xong thì về ngoại ở, cuối tuần lại đưa con về chơi hoặc khi nào anh Nguyễn Thành Đ được nghỉ trực thì chị Tô Thị P mới về. Do thời điểm đó anh Nguyễn Thành Đ đi làm xa và đi học thêm, chỉ khi nào anh Nguyễn Thành Đ về thì chị Tô Thị P mới về ở cùng gia đình bà. Trong quá trình chung sống, bà thấy các con cũng có xảy ra xích mích, cụ thể là cãi vã nhau, đỉnh điểm mâu thuẫn là năm 2024. Bà biết con trai bà là Nguyễn Thành Đ nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc lần này là lần thứ hai, bản thân bà và gia đình có khuyên bảo hai con để cùng nhau nuôi dạy con, nhưng trước Tết âm lịch năm 2025, chị Tô Thị P đã dọn hết đồ đạc và đưa con về nhà ngoại ở tại số I, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ đó đến nay. Bản thân bà cũng mong muốn hai con đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con, nhưng quyền quyết định là do các con, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định tại pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định mối quan hệ tranh chấp; xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; việc giao nộp chứng cứ; việc thu thập chứng cứ lấy lời khai của đương sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng; việc thông báo, thành phần, trình tự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát được thực hiện đúng theo các Điều 28, 35, 68, 96, 97, 175, 177, 203, 205, 208, 209, 210, 211, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật về việc có mặt tại phiên tòa (cả hai lần đều vắng mặt không có lý do).

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành Đ, anh Nguyễn Thành Đ ly hôn với chị Tô Thị P. Về con chung: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Tô Thị P có 01 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/01/2019. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Tô Thị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục,

anh Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Tô Thị P đã được triệu tập đến phiên toà hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Tô Thị P, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 30/12/2024 anh Nguyễn Thành Đ gửi đơn xin ly hôn với chị Tô Thị P và yêu cầu giải quyết về con chung, chị Tô Thị P có nơi cư trú tại số I, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Tô Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 14/11/2017, xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Nguyễn Thành Đ và chị Tô Thị P chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung tên là Nguyễn Phương L. Sau một thời gian chung sống thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2024 thì hai bên bắt đầu sống ly thân cho đến nay. Anh Nguyễn Thành Đ xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tô Thị P. Còn chị Tô Thị P tại bản tự khai và biên bản hoà giải đều trình bày giữa chị và anh Nguyễn Thành Đ chưa có mâu thuẫn gì, nhưng chị cũng thừa nhận vào tháng 6 năm 2024 anh Nguyễn Thành Đ có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, sau đó anh Nguyễn Thành Đ xin rút đơn về để đoàn tụ, thời điểm đó anh Nguyễn Thành Đ vẫn đang đi học, hai vợ chồng chủ yếu trao đổi qua điện thoại. Còn bà Lộc Thị Phương L1 (mẹ đẻ anh Nguyễn Thành Đ) trình bày: Đối với chị Tô Thị P và anh Nguyễn Thành Đ, trong quá trình chung sống, thỉnh thoảng bà thấy các con cũng có xảy ra xích mích, cụ thể là cãi vã nhau, đỉnh điểm mâu thuẫn là năm 2024. Bà biết con trai bà là Nguyễn Thành Đ nộp đơn xin ly hôn với chị Tô Thị P đến Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc lần này là lần thứ hai, bản thân bà và gia đình có khuyên bảo hai con bỏ qua cho nhau để cùng nhau nuôi dạy con, nhưng

trước Tết âm lịch năm 2025, chị Tô Thị P đã dọn hết đồ đạc và đưa con về nhà ngoại ở tại số I, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ đó đến nay”. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Điều đó cho thấy anh Nguyễn Thành Đ và chị Tô Thị P đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân, nên có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Thành Đ và chị Tô Thị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thành Đ, cho anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn chị Tô Thị P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Tô Thị P có 01 con chung tên Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/01/2019, hiện nay đang ở cùng chị Tô Thị P. Khi ly hôn anh Nguyễn Thành Đ yêu cầu chị Tô Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, tại Bản tự khai và biên bản hoà giải chị Tô Thị P có ý kiến: Trường hợp phải ly hôn, chị yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu Nguyễn Phương L đang ở cùng chị Tô Thị P, cháu vẫn được đảm bảo chăm sóc tốt, đảm bảo các điều kiện để cháu được phát triển, để đảm bảo cuộc sống của cháu được ổn định, cần giao cháu Nguyễn Phương L cho chị Tô Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại biên bản hòa giải chị Tô Thị P có ý kiến trường hợp phải ly hôn chị yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) trên một tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành Đ cũng nhất trí mức cấp dưỡng nuôi con như chị Tô Thị P yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành Đ, cho anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn chị Tô Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Tô Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Thành Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Phương L cho chị Tô Thị P mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (14/5/2025).

4. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số BLTU/23 số 0000910, do Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thu ngày 03/01/2025, anh Nguyễn Thành Đ còn phải nộp tiếp tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thành Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Tô Thị P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Quyền thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn,
- T.Lạng Sơn
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt